TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*Quỳnh Phụ, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 117, Điều 119, khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 300, Điều 301, Điều 305, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết 323/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Q (V1).**

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng – V1 (theo giấy ủy quyền số: 18376.23 ngày 08/11/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thành C*: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D, T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** **Ông Hoàng Phó N,** sinh năm 1981 và **bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Nội dung thỏa thuận:** Ngân hàng TMCP Q (V1) và ông Hoàng Phó N, bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V1) tổng số tiền là: 1.127.966.666 đồng (trong đó: Hợp đồng tín dụng số 103091385.23 ký ngày 15/9/2023, gốc là 890.000.000 đồng, lãi trong hạn là 44,546,303 đồng; Lãi quá hạn là 49.800.837 đồng. Tổng là 984.347.140 đồng; Đề nghị phát hành thẻ ngày 25/10/2023: Gốc là 89.700.000 đồng, lãi trong hạn 17.910.526 đồng, lãi quá hạn 36.009.000 đồng. Tổng là 143.619.526 đồng) và phương án trả nợ, như sau:

- Ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) tổng số tiền tính đến 12/8/2024 là: 1.127.966.666 đồng trước ngày 13/9/2024.

- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị T phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 15/9/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/09/2023 và đề nghị phát hành T1 đã kí ngày 25/10/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Trong trường hợp ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 bất động sản tại thửa đất số: 357, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 771835, số vào sổ cấp GCN: CH04084 do UBND huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/12/2013 cho ông Mai Công T2. Ngày 23/7/2015, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, tỉnh Thái Bình xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H1 Phó Nam và bà Nguyễn Thị T theo hồ sơ số 38, ngày 20/5/2015 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3509, quyển số 09/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/09/2023 tại Văn phòng C1, tỉnh Thái Bình.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ

xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

*** Về án phí:**

- Ông Hoàng Phó N và bà Nguyễn Thị Tuyết n chịu 22.919.499 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 21.000.000 đồng đã tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004716 ngày 09/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thành